

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ
LỚP MẪU GIÁO GHEP 4, 5 TUỔI

Thời gian thực hiện: 3 tuần; Từ ngày 8/9/2025 đến ngày 26/9/2025

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển mục tiêu vận động					
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 4,5 tuổi - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lưng,Bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân; bật: Bật tại chỗ.		*Hoạt động học: Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lưng, Bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân: Bật tại chỗ.
3	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi khuyu gối	*4,5t: Đi khuyu gối		* Hoạt động học: N -L: Đi khuyu gối N - L: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-5 m N- L: Tung bóng lên cao và bắt bóng *Hoạt động chơi: - TCVD: + Ném vòng cổ chai + Mèo đuổi chuột + Mèo và chim sẻ
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi khuyu gối			
7	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng			
8	5	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:Tung bóng lên cao và bắt bóng			

9	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4 m	* 4-5T: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-5 m	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi với các ngón tay, nặn các sản phẩm của nghề nông, làm bưu thiếp, cắt, dán đồ dùng các ngành nghề...</p> <p>* Thể dục sáng:</p> <p>- Gập đan các ngón tay vào nhau.</p>
10	5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay bàn chân 4-5 m		
11	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Cuộn - xoay tròn cổ tay. ` Gập, mở, các ngón tay.	` Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.... ` Gập giấy.	
12	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. ` Gập, mở lần lượt từng ngón tay .	` Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. ` Bẻ nắn.	
13	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình người, nhà, cây. ` Cắt thành thạo theo đường thẳng. ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. ` Biết tết sợi đôi. ` Tụ cài, cởi cúc, buộc dây giày.	Lắp ghép hình ` Gập giấy ` Vẽ hình	
14	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.	Lắp ráp ` Tô, đồ theo nét. ` Kéo khoá (phéc mơ tuya), luồn.	

		<ul style="list-style-type: none"> ` Cắt được theo đường viền của hình vẽ. ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. ` Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya). 		
--	--	---	--	--

b)Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

25	4	<p>Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ` Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... ` Không uống nước lã. ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. ` Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch ` Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn 	<p>Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.</p> <p>' Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</p>	<p>* HĐ vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` KN rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh, chơi, trước khi ăn và khi tay bẩn. ` 5t: Sử dụng ca múc nước để dội sau khi đi vệ sinh. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + kỹ năng cài, cởi quần áo. + Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để đúng nơi quy định. + Kỹ năng rửa tay - Chơi ngoài trời : <ul style="list-style-type: none"> Sau giờ chơi ngoài trời trẻ tự cài, cởi quần áo, tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để đúng nơi quy định
----	---	--	--	---

26	5	<p>Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. ` Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. ` Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. ` Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường 	<p>` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp...</p>	<p>*Hoạt động ăn: Trò chuyện với trẻ về một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không đùa nghịch khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn, không uống nước lã...</p> <p>* Hoạt động học: - Sinh hoạt chiều: + Kỹ năng nhận biết và cách phòng tránh những nơi nguy hiểm: Bếp, khu chế biến thức ăn...</p> <p>- Xem tranh ảnh về một số nơi nguy hiểm Sông, suối ao, bể chứa nước....</p> <p>* Hoạt động học: - Trong giờ đón trả trẻ: Trò chuyện về một số nội quy của lớp: Không tự ý đi về, không về theo người lạ, không tự ý ra khỏi trường khi chưa được phép của cô giáo, không nhận quà của người lạ.</p> <p>- Xem tranh ảnh về cách phòng tránh một số hành động nguy hiểm. Dạy trẻ biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người</p>
35	4	<p>Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. ` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. 	<p>` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ</p>	
36	5	<p>Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... 		

		<p>` Biết tránh một số trường hợp không an toàn.:</p> <p>+ Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.</p> <p>+ Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo</p> <p>` Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.</p>		<p>roi xuống nước, ngã chảy máu.</p> <p>- Biết tránh một số trường hợp không an toàn:</p> <p>+ Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.</p> <p>+ Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo</p>
37	5	<p>Trẻ thực hiện đúng một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:</p> <p>` Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.</p> <p>` Đi bộ trên hè: đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.</p> <p>` Không leo trèo cây, ban công, tường rào...</p>	<p>` Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn</p>	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				

40	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng có ở địa phương.	` Đặc điểm nổi bật đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. ` So sánh sự giống nhau và khác nhau (của 2-3 đồ dùng, đồ chơi 4t; của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng 5T).	* Hoạt động học: ` KPKH: + Đồ dùng, đồ chơi của lớp. * HĐ chơi - HĐ chơi ngoài trời. - TCM: Truyền tin * HĐ chơi: - HĐ chơi ngoài trời: ` QS: Cây ban ; Cây hoa râm bụt, cây hoa sen cạn, cây hoa mười giờ, cây ngọc thảo... ` Quan sát đồ chơi ngoài trời. ` Chơi với khu vực vận động. Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên. * HĐ học: - KPKH: Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp. Tích hợp phân loại đồ dùng đặc trưng của dân tộc - Làm đồ dùng, đồ chơi đơn giản bằng các chất liệu khác nhau - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô trong trường lớp mầm non. * HĐ học chơi:
42		Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về đối tượng gần gũi với trẻ.		
43		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán nội dung khám phá, kinh nghiệm trong cuộc sống thực tế của trẻ. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.		
47	5	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về đối tượng có ở địa phương.		

48		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát về đối tượng gần gũi với trẻ.		<ul style="list-style-type: none"> - Thí nghiệm: Chất tan, pha nước chanh... * Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Cho trẻ xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp mầm non. *HĐH: Nhận xét về đặc điểm cấu tạo, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi của lớp. *HĐH: Gọi tên 1 số đồ dùng, đồ chơi của lớp.
49	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	` Phân loại đối tượng (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)	<ul style="list-style-type: none"> *HĐH: Phân loại đồ chơi * HĐ chơi: - Trò chơi: Ai chọn giỏi - Trò chơi; Tìm đối tượng không cùng loại...
50	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng (có ở địa phương) theo những dấu hiệu khác nhau.	` Loại một đối tượng không cùng nhóm.	
51		Trẻ có khả năng loại một đối tượng (có ở địa phương) không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.		
52	4	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi với trẻ. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	` Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	

53	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi với trẻ. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.		
56	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình	* Hoạt động chơi - TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật - Ai nhanh nhất
57	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		
b)		Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
58	4	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	* 4,5 t ` Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	* HĐ học: Toán N: Ôn nhận biết số lượng trong pv 5, nhận biết số 1. L: Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5 * Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời: Đếm đồ dùng, đồ chơi trong sân trường, lớp học của bé. * Hoạt động chơi + TC: Tôi đứng thứ mấy? + Về đúng nhà *HDC: Đếm số lượng đồ dùng, đc. Đếm theo khả năng Ôn đếm trên đối tượng trong phạm vi 5
59		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.		
60		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
61	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		
62		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi		

		5 và đếm theo khả năng.		
63		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
64	4	Trẻ có thể sử dụng các số 1 để chỉ số lượng, số thứ tự.	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1;5	
65	5	Trẻ nhận biết các số từ 1-5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		

c) Khám phá xã hội

91	4	Trẻ nói đúng tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	" Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các bác ở trường (điểm trường). " Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường, lớp.	* HĐ học: KPXH: + Trường mầm non của bé (5e) - Trò chuyện với trẻ về tên, địa chỉ của trường lớp, họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường,` Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường... - Cho trẻ xem một số hoạt động, hình ảnh ngày hội đến trường qua tranh ảnh * Hoạt động chơi Tc: Thi xem đội nào nhanh.
92		Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		
93		Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		
94	5	Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	` Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. ` Đặc điểm, sở thích của các bạn (ăn uống, khả năng của bản thân...); các hoạt động của trẻ ở trường, lớp.	
95		Trẻ nói được, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường,		

		(điểm trường) khi được hỏi, trò chuyện.		- Dạo chơi quanh sân trường, lớp học
96		Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		
99	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng, Ngày Quốc khánh 2/9, Tết lúa mới	Ngày khai giảng, Ngày Quốc khánh 2/9, tết lúa mới của dân tộc Lào	* HĐ học - Sinh hoạt chiều Trò chuyện với trẻ về ngày Tết lúa mới của dân tộc Lào. * Hoạt động chơi + GTH: Vẽ, xé, dán
101	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ngày Khai giảng, tết lúa mới.. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả bản em treo cờ	Ngày lễ hội (Ngày khai giảng, tết lúa mới của dân tộc Lào...)	, nặn bánh, ghép hình *HDC: Trải nghiệm: Làm đèn lồng, làm bánh trung thu

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

105	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng, đồ chơi	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	* Hoạt động học - Thực hành phát âm các tiếng có chứa âm khó: Xà , lon ton, chân trời... Phát âm phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau: ch- t, n-l, n-nh,...
106	5	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng(đồ dùng nhà bếp, đồ dùng học tập...) đồ chơi(đồ chơi trong lớp, đồ chơi ngoài trời...)	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	* Hoạt động học - Tăng cường TV: - DTM: Quả bóng, búp bê, viên gạch Xích đu, sân trường, vệ sinh.... - DCM: Quả bóng màu xanh, có thể
109	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		
110		Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	Phát âm các tiếng (của tiếng việt; 4T có chứa các	

111	5	Trẻ có khả năng kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được		âm khó; 5T có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu).	lăn được. Búp bê bé trai là đồ chơi của lớp. Viên gạch màu đỏ dùng để chơi xây dựng.;Xích đu là đồ chơi ngoài trời. Bé biết giữ gìn sân trường sạch sẽ. Bạn Thư giúp cô dọn vệ sinh lớp học....
112		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.			
113	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)		*HD chơi - TCM: Truyền tin
114	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.		
117	4	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề trường mầm non của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	* 4,5 tuổi ` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* HD học + Thơ: Mẹ và cô * HD chơi - Ca dao đồng dao: Nu na nu nống, dung dăng dung dẻ, ghé ọ, ghé ơ! - Câu đố về đồ dùng đồ chơi của trường lớp mầm non: Búp bê, quả bóng, bập bênh... * HD ngủ - Nghe một số bài thơ, câu chuyện, ca dao đồng dao về chủ đề: Thơ: Mẹ và cô, Truyện: Bạn mới...
118	5	Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, đồng dao, ca dao về chủ đề trường mầm non của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.			
119		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..			
127	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	* 4 tuổi ` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		* HD chơi ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ lễ

128	5	Trẻ biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	` Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	phép * Hoạt động ăn: ` Mời cô, mời bạn khi ăn cơm
129	4	Trẻ biết chọn sách để xem.	* 4,5T: ` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu ` Giữ gìn (Bảo vệ 4-5T) sách. * 4-5 T: ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.	* Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Xem sách, tranh ảnh về chủ đề Trồng mầm non. - Hướng dẫn trẻ tự giờ sách xem tranh, cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. Đọc truyện qua tranh vẽ.
130		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")		
131		Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem.		
132		Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.		
133	5	Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách	* 4,5 tuổi ` Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong Trường mầm non (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm...)	* Hoạt động chơi: - TCM: Giúp cô tìm bạn; Đòi khăn * HĐ vệ sinh - Trò truyện với trẻ về một số ký hiệu trong trường MN như: lối ra nhà vệ sinh, khu vệ sinh nam, nữ, ký hiệu tủ cá nhân, cốc uống nước, khăn lau mặt, bảng bé ngoan ...
136		Trẻ có thể nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,..		
137		Trẻ có khả năng nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa...		
139	4	Trẻ biết nhận dạng 1-3 chữ cái o, ô, ơ.	* 4,5 tuổi ` Tập tô, tập đồ các nét chữ. o, ô, ơ	* HĐ học: - LQCC: o, ô, ơ - LQCV: Tập tô chữ cái: o, ô, ơ
140	5	Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí		

		hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Nhận dạng chữ cái o,ô,ơ		*HDC: Tô màu chữ cái o,ô,ơ
141		Trẻ biết nhận dạng chữ cái o, ô, ơ.		` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	
4. Lĩnh vực: Phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội					
148	5	Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chị/ em trong gia đình.	` Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.	* Hoạt động học: - PTKNXH: Bạn của chúng mình * Hoạt động lao động - Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, trực nhật, xếp dọn đồ chơi,...). - Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày như :vệ sinh cá nhân, thay quần áo, chải tóc.	
149		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.			
150		Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	` Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. " Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến.		
151		Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (Vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)			Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)
165	4	Trẻ có khả năng thực hiện được 1 số qui định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi vào nơi qui định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	* 4,5 tuổi ` Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). * 4, 5 tuổi ` Một số quy định ở lớp (trật tự khi ăn, khi ngủ)		*Hoạt động chơi - Góc PV: Lớp học, cô giáo, bán hàng... - Sắp xếp, cất đồ chơi vào nơi quy định sau khi chơi. - Trò chuyện với trẻ khi đón trẻ, trả trẻ, lồng ghép vào các hoạt động trong ngày.
166	5	Trẻ có khả năng thực hiện được 1 số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi qui định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị em, muốn đi chơi phải xin phép.			

167	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép (lịch sự 5T)		* Hoạt động học: - Kỹ năng sống: Kỹ năng chào hỏi, lễ phép... - Giờ đón, trả trẻ: Dạy trẻ chào cô, chào các bạn khi đến lớp và khi ra về..
168	5				
169	4	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói		Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	
170	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.		Lắng nghe ý kiến của người khác	
180	4	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Giữ gìn vệ sinh môi trường		* Hoạt động lao động: - Nhặt lá rơi trên sân trường * Hoạt động vệ sinh: - Sau khi ăn xong bỏ rác vào đúng nơi quy định(ăn sáng, quả chiều).
181	5				

5. Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ

189	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện..	` Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* HĐ học: - Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học, Em yêu trường em... *HDC: Đọc đồng dao dung dăng dung dẻ, kể truyện... *HDC: Góc nghệ thuật: hát các bài hát, đọc thơ....
190	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). ` Nghe và nhận ra sắc thái (vui,buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	

191	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	* 4,5 tuổi ` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. * 4,5 tuổi ` Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		*HD Học: Âm nhạc: Dạy hát + Trường chúng cháu là trường mầm non
192	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
193	4	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	* 4,5 tuổi ` Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (đơn giản; 4,5 tuổi nhịp nhàng) ` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. (4,5t theo tiết tấu)		*Hoạt động học + VĐMH: Vui đến trường * HD Chơi: - Góc âm nhạc: Hát, gõ đệm dụng cụ âm nhạc các bài hát về chủ đề: Trường mầm non
194	5	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		Thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát, bản nhạc	
197	4	Trẻ có kỹ năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)		*HD học - Tạo hình: Vẽ con đường tới lớp * HD Chơi + Góc tạo hình: Vẽ con đường tới lớp, vẽ lớp học của bé... * Chơi ngoài trời: Vẽ tự do trên sân trường
198	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			

201	4	Trẻ có kỹ năng làm lồi, lõm, gấp, bẻ, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)	*HD học - Tạo hình: Nặn các loại bánh - Làm đồ dùng đồ chơi(EDP) *HDC: Nặn đồ chơi
202	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục.	

*** Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: MT, 4t: 38 MT, 5t: 42**

NGƯỜI LẬP

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

Lò Thị Tâm

Nguyễn Hồng Vân

